

# ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG MỞ RỘNG NGUỒN THU CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TẠI TỈNH SƠN LA

**Trần Thị Thu Hà**

*Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam*

## TÓM TẮT

Nghiên cứu “Đánh giá tiềm năng mở rộng nguồn thu chi trả dịch vụ môi trường rừng trong hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái và nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Sơn La” được triển khai trong bối cảnh Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị tư vấn trong việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP với mục tiêu cụ thể hóa một số quy định tại một số điều, khoản của Luật Lâm nghiệp, đồng thời sửa đổi một số quy định hiện hành liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), trong đó có các quy định liên quan đến 2 lĩnh vực: kinh doanh du lịch sinh thái (DLST) và nuôi trồng thủy sản (NTTS), nhằm đảm bảo cho các quy định này có thể được thực hiện trong thực tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù có một số thuận lợi nhưng việc triển khai cơ chế chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS tại Sơn La hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cả về cơ sở pháp lý lẫn cơ sở thực tiễn. Doanh thu DVMTR tiềm năng từ lĩnh vực DLST và NTTS được xác định lần lượt là 113 triệu đồng/năm và 410 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc mở rộng nguồn thu từ chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS tại Sơn La cần được thực hiện theo một lộ trình thích hợp, trong đó giai đoạn 2023 - 2025 ưu tiên việc thực hiện chi trả DVMTR với hình thức gián tiếp; từ năm 2026 trở đi có thể tiếp tục mở rộng thêm hình thức chi trả trực tiếp khi các quy định về mặt pháp lý đối với hình thức chi trả này đã được sửa đổi, bổ sung.

**Từ khóa:** Chi trả dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản, Sơn La.

## ASSESSMENT OF THE POTENTIAL TO EXPAND PAYMENTS FOR FOREST ENVIRONMENTAL SERVICES FROM ECOTOURISM AND AQUACULTURE IN SON LA PROVINCE

**Tran Thi Thu Ha**

*Forest Institute for Forest Ecology and Environment*

## SUMMARY

The study “Assessment of the potential to expand payments for forest environmental services from ecotourism and aquaculture in Son La province” was implemented in the context that the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) is cooperating with other ministries, sectors and consulting organizations in the development of the Draft Decree amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree 156/2018/ND-CP with the goal of specifying a number of provisions in a number of articles, clauses of the Law on Forestry, and amend a number of current regulations related to payment for forest environment, including those related to 2 areas: ecotourism business and aquaculture, to ensure that these regulations can be applied in the practice. The study result showed that despite a number of favorable factors, the expansion of PFES in the ecotourism and aquaculture in the province is still facing many difficulties in practice. The total potential PFES revenues in ecotourism business and aquaculture areas were estimated at VND 113 million and 410 million per year, respectively. The study results also showed that it's critical to expand PFES in ecotourism and aquaculture following an appropriate roadmap, in which, indirect payment mode will be prioritized to applied in the period of 2023 - 2025 and indirect payment mode will be added from 2026 onwards when legal regulations for this payment mode shall be in place.

**Keywords:** Payments for ecosystem services, tourism business, aquaculture, Son La

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) là một chính sách có tính chiến lược, đột phá của ngành lâm nghiệp trong việc tạo ra thay đổi về mặt tư duy, nhận thức về mối quan hệ giữa các chủ rừng với vai trò là bên cung ứng các dịch vụ môi trường rừng và cá nhân, tổ chức với vai trò là bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng như là những đầu vào quan trọng cho các hoạt động kinh tế; cũng như trong việc huy động nguồn lực xã hội ngoài ngân sách cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại Việt Nam (Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Việt Nam, 2022). Sau 12 năm được triển khai trên quy mô toàn quốc, chính sách chi trả DVMTR đã đạt được nhiều kết quả nổi bật về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Bên cạnh đó, quá trình triển khai chi trả DVMTR cũng ghi nhận nhiều phát sinh, bất cập. Chẳng hạn, trong 5 loại dịch vụ được quy định chi trả, mới chỉ có 2 loại DVMTR là điều tiết nguồn nước và hạn chế bồi lắng lòng hồ đã được chi trả với tổng số tiền chiếm tới trên 98% tổng số tiền chi trả DVMTR (Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Việt Nam, 2022). Ba loại dịch vụ còn lại, gồm: duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, hấp thụ carbon và cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước cho hoạt động nuôi trồng thủy sản (NTTS) có mức thu vô cùng hạn chế.

Một trong các nguyên nhân chính khiến các chính sách chi trả DVMTR đối với 3 loại dịch vụ còn lại triển khai chậm trễ là thiếu các quy định, hướng dẫn chi tiết từ phía các cơ quan, đơn vị quản lý có thẩm quyền (Phạm Thu Thủy *et al.*, 2021). Để khắc phục các bất cập, vướng mắc nêu trên, trong thời gian vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị tư vấn trong việc xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Dự thảo) với mục tiêu tiếp tục cụ thể hóa một số quy định tại một số điều, khoản của Luật Lâm nghiệp, đồng thời sửa đổi một số quy định hiện hành liên quan đến chi trả DVMTR, trong đó có các quy định liên quan đến 2 lĩnh vực: kinh doanh du lịch sinh thái (DLST) và nuôi trồng thủy sản (NTTS), cho phù hợp với thực tế nhằm đảm bảo cho các quy định này có thể được thực hiện trong thực tế.

Trong khuôn khổ dự án “Quản lý rừng bền vững” (do USAID tài trợ), DAI Global LLC. đã phối hợp với tư vấn để triển khai nghiên cứu “Đánh giá tiềm năng mở rộng nguồn thu chi trả DVMTR trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS tại tỉnh Sơn La” nhằm hỗ trợ Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng tỉnh Sơn La trong việc đánh giá thuận lợi, khó khăn, ước tính nguồn thu tiềm năng và xây dựng lộ trình để mở rộng nguồn thu DVMTR trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh trong trường hợp những quy định mới về chi trả DVMTR phê duyệt và được đưa vào triển khai trong thời gian tới. Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 06 - 12/2022.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đánh giá tiềm năng mở rộng nguồn thu từ chi trả DVMTR trong lĩnh vực DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh Sơn La được thực hiện dựa trên các quy định trong Dự thảo đã được Bộ NN&PTNT tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến nhằm hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định để trình Chính phủ (Tổng cục Lâm nghiệp, 2022) liên quan đến đối tượng trả tiền DVMTR và mức chi trả tiền DVMTR trong lĩnh vực DLST và NTTS (tham khảo bảng 1).

**Bảng 1.** Quy định về đối tượng chi trả và mức chi trả trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS

Nội dung sửa đổi	Kinh doanh DLST	NTTS
Đối tượng trả tiền DVMTR	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Tổ chức, cá nhân</b> kinh doanh dịch vụ DLST (gồm: dịch vụ lữ hành, vận tải khách du lịch, lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, tham quan, quảng cáo và các dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch) trong phạm vi khu rừng cung ứng DVMTR của chủ rừng hoặc <b>có vị trí tiếp giáp</b> với khu rừng cung ứng DVMTR.</li> <li>• <b>UBND cấp tỉnh</b> quy định danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ DLST phải trả tiền DVMTR.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Tổ chức NTTS</b> hoặc tổ chức liên kết với các hộ gia đình, cá nhân NTTS.</li> <li>• <b>UBND cấp tỉnh</b> quy định danh sách tổ chức NTTS phải trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>
Mức chi trả tiền DVMTR	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức chi trả cụ thể dựa trên cơ sở, điều kiện thực tiễn do bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng tự thỏa thuận; <i>tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.</i></li> <li>• Trường hợp chi trả ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng tỉnh, mức chi trả cụ thể do <b>UBND cấp tỉnh</b> quyết định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức chi trả cụ thể dựa trên cơ sở, điều kiện thực tiễn do bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng tự thỏa thuận; <i>tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.</i></li> <li>• Trường hợp chi trả ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng tỉnh, mức chi trả cụ thể do <b>UBND cấp tỉnh</b> quyết định.</li> </ul>

Các thông tin, số liệu đầu vào quan trọng của nghiên cứu được thu thập từ quá trình: (i) Rà soát các tài liệu thứ cấp liên quan đến cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của việc áp dụng chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS; (ii) Tham vấn và thu thập thông tin số liệu từ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Sơn La, Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản Sơn La, Chi cục Thuế Sơn La, Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La, Chi cục Thuế Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Chi cục Thuế Mộc Châu, Ban quản lý Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, một số hợp tác xã (HTX) nuôi trồng thủy sản lòng hồ tại huyện Quỳnh Nhai và một số doanh nghiệp/công ty kinh doanh du lịch trong Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu tại huyện Mộc Châu.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thuận lợi và khó khăn trong việc mở rộng nguồn thu từ chi trả DVMTR trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh Sơn La

Kết quả rà soát tài liệu thứ cấp và tham vấn với các bên liên quan cho thấy việc mở rộng nguồn

thu từ chi trả DVMTR trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS được hưởng lợi từ DVMTR trên địa bàn tỉnh Sơn La có những thuận lợi sau đây: (i) Các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo đã cụ thể hóa các quy định về đối tượng, mức chi trả và hình thức chi trả DVMTR trong lĩnh vực DLST và NTTS, qua đó tăng cường khả năng thực thi chính sách. Ngoài ra, việc trao quyền quyết định cho UBND cấp tỉnh về danh sách các cơ sở phải chi trả DVMTR cũng như về mức chi trả trong lĩnh vực DLST và NTTS sẽ giúp các quy định trở lên linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương hơn; (ii) Việc triển khai thành công chính sách chi trả DVMTR ở các hoạt động/lĩnh vực khác đã làm thay đổi về nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò của DVMTR đối với hoạt động sản xuất, nguyên tắc “người hưởng lợi phải trả tiền” đang dần được chấp nhận rộng rãi. Do đó, việc mở rộng nguồn thu từ DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh Sơn La nhận được sự ủng hộ của các sở,

ban, ngành, cơ quan quản lý tại địa phương, đặc biệt là từ các cơ sở kinh doanh DLST và NTTS được tham vấn/khảo sát; (iii) Các hoạt động kinh doanh DLST và NTTS tại Sơn La sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nay đã bắt đầu phục hồi và phát triển, doanh thu của các cơ sở kinh doanh DLST và NTTS được hưởng lợi từ DVMTR trên địa bàn tỉnh đang có chiều hướng tăng dần.

Bên cạnh đó, kết quả rà soát tài liệu thứ cấp và tham vấn với các bên liên quan cũng cho thấy một số khó khăn trong việc triển khai chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS tại Sơn La gồm: (i) Cơ sở pháp lý dù đã được sửa đổi bổ sung nhưng vẫn còn những điểm chưa phù hợp, gây khó khăn cho việc triển khai, chẳng hạn chưa có hướng dẫn về căn cứ xác định doanh thu của các cơ sở kinh doanh DLST và NTTS được hưởng lợi từ DVMTR trong khi số lượng cơ sở kinh doanh DLST và NTTS thường rất lớn trong khi hình thức kinh doanh DLST và NTTS lại rất đa dạng; (ii) Đa số các cơ sở kinh doanh DLST tại các khu, điểm DLST đã được công nhận tại Sơn La có quy mô nhỏ lẻ, chất lượng thấp, dịch vụ hỗ trợ hạn chế; dưới tác động của dịch Covid-19, nhiều cơ sở kinh doanh DLST đã phải đóng cửa hoặc có doanh thu thấp; thông

tin, số liệu thứ cấp về kết quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh DLST ít và có độ tin cậy không cao; (iii) Đa số các doanh nghiệp/hợp tác xã NTTS tại Sơn La có quy mô nhỏ, doanh thu và lợi nhuận thấp, hoạt động theo hình thức tự phát, không có phương án kinh doanh, không ghi chép sổ sách, không thực hiện báo cáo định kỳ, khó xác định được doanh thu thực tế.

### 3.2. Ước tính nguồn thu DVMTR tiềm năng trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh Sơn La

#### 3.2.1. Ước tính nguồn thu DVMTR tiềm năng trong hoạt động kinh doanh DLST

Kết quả nghiên cứu cho thấy, theo các quy định mới tại Dự thảo và theo điều kiện thực tiễn tại Sơn La, chỉ có các cơ sở kinh doanh DLST thuộc Khu du lịch (KDL) Quốc gia Mộc Châu là đối tượng phải chi trả DVMTR trong lĩnh vực này (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La, 2022 & Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, 2022). Theo số liệu của Chi cục Thuế tỉnh Sơn La, trong tổng số 60 cơ sở kinh doanh DLST tại KDL Quốc gia Mộc Châu có đăng ký thuế thì chỉ có 11 DN/HTX và 25 cá nhân/HGD phát sinh doanh thu (tự kê khai) trong giai đoạn 2019 - 2021.

**Bảng 2.** Doanh thu từ hoạt động kinh doanh DSLT của các cơ sở tại KDL Quốc gia Mộc Châu

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Năm	2019	2020	2021	Trung bình
DN/HTX	13,798	10,035	8,205	11,091
Cá nhân/Hộ gia đình	142	254	289	228
Tổng	13,940	10,289	8,494	11,319

*Nguồn: Chi cục Thuế Sơn La (2022)*

Nếu áp dụng mức chi trả DVMTR tối thiểu 1% trên tổng doanh thu tự kê khai của các cơ sở kinh doanh DLST thì nguồn thu DVMTR tiềm

năng được ước tính sẽ dao động trong khoảng 94,6 - 151 triệu đồng/năm.

Trong số 11 DN/HTX có phát sinh doanh thu trong giai đoạn 2019 - 2021 thì chỉ có 4 DN có doanh thu trung bình từ 500 triệu đồng trở lên với tổng doanh thu trung bình là 9,5 tỷ đồng (chiếm xấp xỉ 85% doanh thu trung bình của 11 DN). Nguồn thu DVMTR tiềm năng từ các DN này được ước tính là 95 triệu đồng/năm. Trong khi đó, 25 cá nhân/hộ gia đình kinh doanh DLST có tổng doanh thu bình quân là 228 triệu. Nguồn thu DVMTR tiềm năng từ các cá nhân/hộ gia đình này được ước tính là 2,28 triệu đồng/năm.

### 3.2.2. Ước tính nguồn thu DVMTR tiềm năng trong hoạt động NTTS

Do các HTX NTTS là đối tượng được miễn thuế thu nhập nên trên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành thuế hầu không có các thông tin về thu nhập của các cơ sở này mà chỉ có dữ liệu về doanh thu của một số công ty/doanh nghiệp NTTS. Theo số liệu thống kê của Phòng NN&PTNT huyện Quỳnh Nhai và cơ sở dữ liệu của Chi cục thuế Sơn La về doanh thu của các HTX/DN NTTS trong năm 2021 thì các cơ sở NTTS dưới đây được đánh giá là có tiềm năng thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Bảng 3.** Doanh thu của các cơ sở NTTS tiềm năng trên địa bàn tỉnh Sơn La

Tên cơ sở	Địa điểm NTTS	Diện tích mặt nước NTTS	Sản lượng năm 2021 (tấn)	Doanh thu 2021 (triệu đồng)
HTX Vận tải Hợp Lực	Bản Đồng Tâm, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	7.070	120	8.400
HTX Thủy sản Sơn Mai	Bản Đồng Tâm, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	2.376	40	2.800
HTX Thủy sản Hồ Quỳnh	Bản Đồng Tâm, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	3.960	35	2.450
HTX Hải Vân - Quỳnh Nhai	Bản Đồng Tâm, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	2.160	30	2.100
HTX Thủy sản Pom Sinh	Bản Pom Sinh, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	1.800	15	1.050
HTX Thủy sản An Bình	Bản Ba Nhất, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	4.320	20	1.400
HTX Thủy sản Chiềng Bằng	Bản Bung Én, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	24.480	145	10.150
Công ty TNHH TMV Cá Tầm Việt Nam	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	N/A	N/A	12.703
<b>Tổng doanh thu (triệu đồng)</b>				<b>41.053</b>

Do tổng doanh thu năm 2021 của các cơ sở NTTS là 41,05 tỷ đồng nên nếu áp dụng mức chi trả 1 % doanh thu đối với các cơ sở này thì

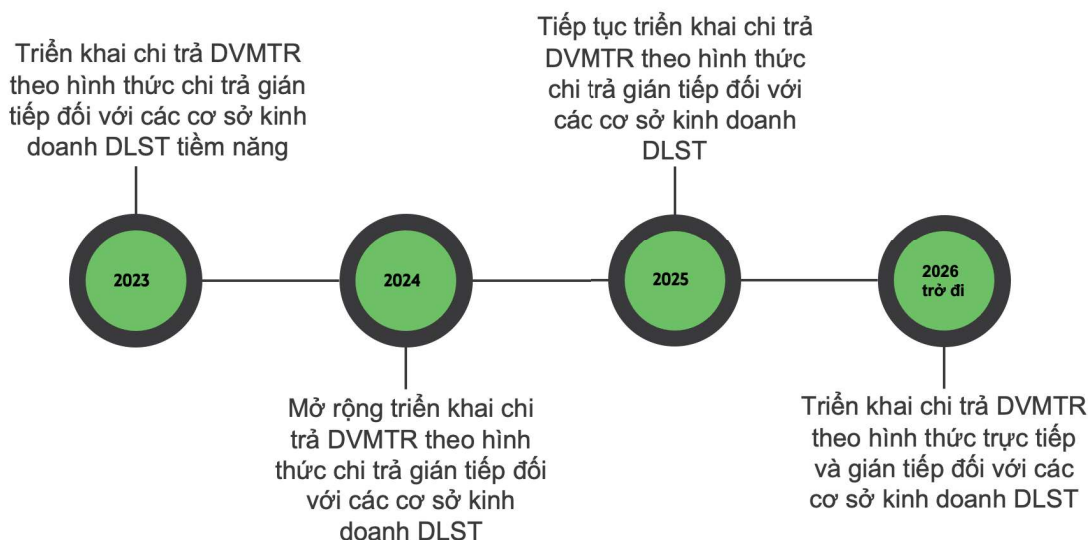
mức thu chi trả DVMTR tiềm năng được ước tính khoảng 410 triệu đồng/năm.

### 3.3. Lộ trình mở rộng nguồn thu DVMTR trong hoạt động kinh doanh DLST và NTTS lòng hồ

#### 3.3.1. Trong hoạt động kinh doanh DLST

Trên cơ sở phân tích các khó khăn trong việc áp dụng các hình thức chi trả DVMTR trong

lĩnh vực kinh doanh DLST và kết quả khảo sát, tham vấn với các bên liên quan, nghiên cứu đề xuất lộ trình mở rộng việc áp dụng chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:



**Hình 1.** Lộ trình triển khai chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST tại Sơn La

**Năm 2023:** Triển khai chi trả DVMTR theo hình thức chi trả gián tiếp (thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La) đối với các cơ sở kinh doanh DLST có tiềm năng là các tổ chức (DN, HTX) có hoạt động kinh doanh DLST trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lưu trú và bán vé vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng tối thiểu 4 năm (Theo Điều 20 Thông tư 78/2022/TT-BTC, thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (trong đó, toàn bộ các địa phương của Sơn La được phân loại là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) sẽ được miễn thuế thu nhập 04 năm, và được giảm 50% trong 09 năm tiếp theo) trong KDL Quốc gia Mộc Châu, có doanh thu trung bình từ 500 triệu đồng trở lên. Đối với

các cá nhân/HGD kinh doanh DLST, do nguồn thu chi trả DVMTR không đáng kể (khoảng 2,3 triệu đồng) trong khi số lượng cá nhân/HGD là rất lớn, nếu triển khai chi trả DVMTR đối với các cá nhân/HGD trong thời điểm này, chi phí giao dịch có thể lớn hơn chi nguồn thu DVMTR, do đó tư vấn khuyến nghị tạm thời chưa áp dụng chi trả DVMTR đối với các cá nhân/HGD kinh doanh DLST ở thời điểm này.

**Năm 2024:** Mở rộng triển khai chi trả DVMTR theo hình thức chi trả gián tiếp đối với các cơ sở kinh doanh DLST trong KDL Quốc gia Mộc Châu, bao gồm: (i) Các DN/HTX kinh doanh DLST từ 4 năm trở lên trong KDL Quốc gia Mộc Châu có doanh thu 2024 từ dưới 500 triệu đồng (mức cụ thể sẽ được xác định dựa trên thông tin, số liệu về doanh thu của các cơ sở kinh doanh DLST và sự cân nhắc giữa nguồn thu tiềm năng và chi phí giao dịch phát sinh khi số lượng đối tượng chi trả tăng thêm); (ii) Các DN/HTX

kinh doanh DLST từ 4 năm trở lên trong các điểm, khu du lịch đã được công nhận khác (ngoài KDL Quốc gia Mộc Châu) có doanh thu năm 2024 từ 500 triệu đồng trở lên.

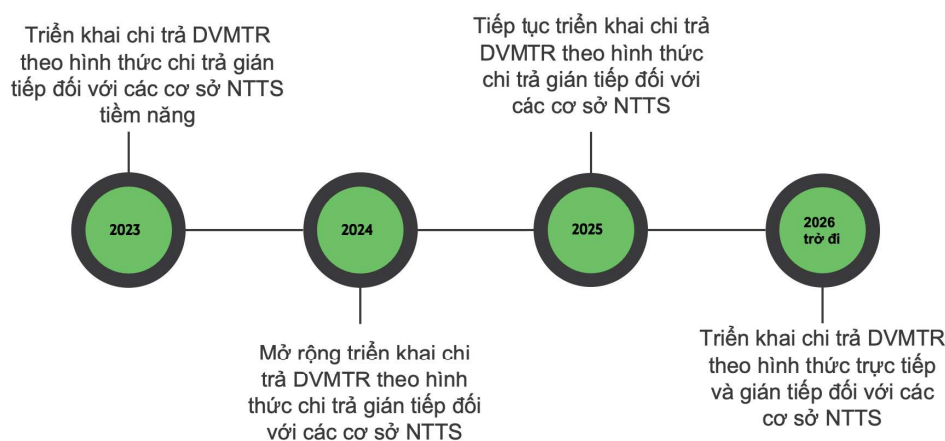
**Năm 2025:** Tiếp tục triển khai chi trả DVMTR theo hình thức chi trả gián tiếp đối với các cơ sở kinh doanh DLST trên địa bàn tỉnh, gồm: (i) Các DN/HTX kinh doanh DLST nằm trong các điểm, khu du lịch đã được công nhận khác (ngoài KDL Quốc gia Mộc Châu) có doanh thu dưới 500 triệu đồng (mức cụ thể sẽ được xác định dựa trên thông tin, số liệu về doanh thu của các cơ sở kinh doanh DLST và sự cân nhắc giữa nguồn thu tiềm năng với chi phí giao dịch phát sinh khi số lượng đối tượng chi trả tăng thêm); (ii) Các cá nhân/hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú hoặc bán vé tham quan, vui chơi, giải trí tại các điểm, khu du lịch đã được công nhận, hoạt động trên 1 năm, có doanh thu từ 100 triệu đồng trở lên (mức doanh thu cụ thể sẽ được xác định dựa trên thông tin, số liệu về doanh thu của các cá nhân, hộ gia đình và sự cân nhắc

giữa nguồn thu tiềm năng với chi phí giao dịch phát sinh khi số lượng đối tượng chi trả tăng thêm).

**Năm 2026 trở đi:** Bên cạnh việc cập nhật, mở rộng danh sách đối tượng phải thực hiện chi trả DVMTR như các năm trước, Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La có thể xem xét bổ sung các đối tượng kinh doanh DLST các loại dịch vụ khác (lữ hành, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe, v.v...) hoặc bổ sung hình thức chi trả trực tiếp trong lĩnh vực kinh doanh DLST nếu cơ sở pháp lý liên quan đến các vấn đề này được hoàn thiện thêm.

### 3.3.2. Trong hoạt động NTTS

Tương tự đối với hoạt động kinh doanh DLST, nghiên cứu đề xuất chia lộ trình mở rộng triển khai chi trả DVMTR trong lĩnh vực NTTS trên địa bàn tỉnh Sơn La thành 2 giai đoạn: 2023 - 2025 và 2026 trở đi, trong đó giai đoạn 2023 - 2025, tập trung vào hình thức chi trả gián tiếp và từ năm 2026 trở đi, bổ sung thêm hình thức chi trả gián tiếp.



**Hình 2.** Lộ trình triển khai chi trả DVMTR trong hoạt động NTTS tại Sơn La

**Năm 2023:** Triển khai chi trả DVMTR theo hình thức chi trả gián tiếp (thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La) đối với các cơ sở NTTS có tiềm năng. Ở thời điểm hiện tại, các cơ sở NTTS có tiềm năng được xác định là

các cơ sở có doanh thu năm 2021 từ 1 tỷ đồng trở lên.

**Năm 2024:** Mở rộng triển khai chi trả DVMTR theo hình thức chi trả gián tiếp đối với các cơ sở NTTS có doanh thu dưới 1 tỷ đồng nhưng

không thấp hơn 500 triệu do kết quả phân tích về doanh thu năm 2019 của các cơ sở NTTS tại Quỳnh Nhai cho thấy: số HTX NTTS có doanh thu từ 500 triệu đồng/năm trở lên chiếm khoảng 30% tổng số HTX, tuy nhiên tổng doanh thu của các HTX này chiếm tới 90% tổng doanh thu của toàn bộ các HTX. Do đó, nếu áp dụng mức thấp hơn 500 triệu đồng/năm, số tiền DVMTR tăng thêm có thể sẽ thấp hơn so với chi phí giao dịch phát sinh để thực hiện với 70% số HTX còn lại. Mức doanh thu tối thiểu cụ thể sẽ được xác định tùy vào tình hình thực tế và các cân nhắc về chi phí giao dịch phát sinh khi số lượng đối tượng thực hiện chi trả DVMTR tăng lên.

**Năm 2025:** Tiếp tục mở rộng triển khai chi trả DVMTR đối với các cơ sở NTTS lồng hồ thủy điện có mức doanh thu thấp hơn so với mức được áp dụng năm 2024 và không thấp hơn 500 triệu đồng/năm.

**Năm 2026 trở đi:** Bổ sung thêm đối tượng chi trả (ví dụ: các cá nhân/HGD NTTS) hoặc hình thức chi trả trực tiếp nếu các quy định liên quan đến các vấn đề này được bổ sung, làm rõ.

## IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Kết quả rà soát thông tin, số liệu thứ cấp; tham vấn với các bên liên quan và khảo sát các hoạt động kinh doanh DLST và NTTS lồng hồ tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh Sơn La cho thấy:

Mặc dù đã có một số yếu tố thuận lợi nhưng việc triển khai cơ chế chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS tại Sơn La hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cả về cơ sở pháp lý lẫn cơ sở thực tiễn.

Trong lĩnh vực kinh doanh DLST, số tiền chi trả DVMTR tiềm năng được xác định khoảng 113 triệu đồng/năm; các cơ sở kinh doanh DLST trong KDL Quốc gia Mộc Châu có doanh thu trung bình giai đoạn 2019 - 2021 từ

500 triệu đồng trở lên có thể tham gia chi trả DVMTR từ năm 2023.

Trong lĩnh vực NTTS, số tiền chi trả DVMTR tiềm năng được xác định khoảng 410 triệu đồng/năm; các cơ sở NTTS có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên có thể tham gia chi trả DVMTR ngay từ năm 2023.

Việc mở rộng nguồn thu từ chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS lồng hồ cần được thực hiện theo một lộ trình thích hợp, trong đó giai đoạn 2023 - 2025, ưu tiên việc thực hiện chi trả DVMTR với hình thức gián tiếp (chi trả thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La); từ năm 2026 trở đi có thể tiếp tục mở rộng thêm hình thức chi trả trực tiếp khi các quy định về mặt pháp lý đối với hình thức chi trả này đã được sửa đổi, bổ sung.

### 4.2. Khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn thu DVMTR tiềm năng trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS trên địa bàn tỉnh khá khiêm tốn so với nguồn thu trong lĩnh vực sản xuất thủy điện và nước sạch. Tuy nhiên, để đảm bảo tính công bằng giữa các đối tượng được hưởng lợi từ DVMTR, đồng thời huy động được thêm nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Sơn La, các cơ quan có thẩm quyền liên quan (đặc biệt là Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La) cần sớm xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện chi trả DVMTR trong 2 lĩnh vực mới theo lộ trình đã được đề xuất.

Bên cạnh đó, Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Sơn La cần sớm phối hợp với các bên liên quan để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các cá nhân, đơn vị đang kinh doanh, sản xuất trong 2 lĩnh vực này; đặc biệt là các dữ liệu giúp cho việc xác định doanh thu của các cơ sở (ví dụ: đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, cần có thông tin về số lượng phòng và giá phòng; đối với các cơ sở kinh doanh bán vé tham quan, cần có thông tin về số lượng vé bán ra và giá



bán; đối với các cơ sở NTTS, cần có các thông tin liên quan đến số lượng lồng nuôi, diện tích mặt nước được sử dụng, vốn điều lệ, v.v...).

Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách chi trả DVMTR đối với các đối tượng được quy định phải thực hiện chi trả DVMTR trong lĩnh vực kinh doanh DLST và NTTS cũng cần sớm được triển khai để các bên liên quan có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi áp dụng chi trả DVMTR trong 2 lĩnh vực mới

**LỜI CẢM ƠN:** Tác giả xin chân thành cảm ơn Tiểu hợp phần 5 (DAI), Dự án “Quản lý rừng bền vững” (do USAID tài trợ) đã cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho nghiên cứu. Xin

*cảm ơn bà Đặng Thúy Nga - cán bộ phụ trách Tiểu hợp phần 5 - đã tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn BQL dự án tỉnh Sơn La đã bố trí cán bộ hỗ trợ kết nối và điều phối công việc tại địa phương. Xin chân thành cảm ơn Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy Sản, Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng, Chi cục Thuế huyện Mộc Châu, Chi cục Thuế huyện Quỳnh Nhai, Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia huyện Mộc Châu và các cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh du lịch, cơ sở nuôi trồng thủy sản tại huyện Quỳnh Nhai và huyện Mộc Châu đã cung cấp thông tin cho nghiên cứu.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm TT, Trần NMH, Hoàng TL, Nguyễn QT, Nguyễn TTA, Nguyễn TVA và Trần YL, 2021. Dịch vụ hệ sinh thái rừng Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại 17 tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Báo cáo kỹ thuật 274. Bogor, Indonesia: CIFOR
2. Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Việt Nam, 2022. Khái quát tình hình triển khai chính sách chi trả DVMTR, Bài trình bày trong hội thảo “Chi trả Dịch vụ môi trường rừng trong hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản” do Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức ngày 21/10/2022 tại Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, 2022. Phương án phát triển hệ thống du lịch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Báo cáo “Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, tỉnh Sơn La.
4. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Sơn La, 2022. Đề án “Phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu đủ điều kiện công nhận vào năm 2025”, tỉnh Sơn La.
5. Tổng cục Lâm nghiệp, 2022. Góp ý về hồ sơ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp, Hội thảo quốc gia ngày 22/10/2022, Hà Nội.

**Email tác giả liên hệ:** ha.tt@rcfee.org.vn

**Ngày nhận bài:** 16/04/2024

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa:** 26/04/2024

**Ngày duyệt đăng:** 28/04/2024